

Số: 92 /QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 19 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện công tác đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; cập nhật chỉnh lý hồ sơ địa chính; quản lý, khai thác, lưu trữ dữ liệu đất đai; thống kê đất đai năm 2024

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Luật Đo đạc và Bản đồ năm 2018;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 73/2017/NĐ-CP ngày 14/6/2017 về việc thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng thông tin tài nguyên và môi trường; số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên; số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 quy định về mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài nguyên và Môi trường: số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 quy định về Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014; số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 quy định về bản đồ địa chính; số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; số 49/2016/TT-BTNMT ngày 28/12/2016 quy định về công tác giám sát, kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm trong lĩnh vực quản lý đất đai; số 136/2017/TT-BTC ngày 22/12/2017 của Bộ Tài chính quy định lập, quản lý, sử dụng kinh phí chi hoạt động kinh tế đối với các nhiệm vụ chi về tài nguyên và môi trường;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 426/QĐ-UBND ngày 23/8/2017 về việc phê duyệt danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước của ngành Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh; số 12/2021/QĐ-UBND ngày 20/07/2021 ban hành Quy chế phối hợp giải quyết thủ tục hành chính về đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; xây dựng, quản lý hồ sơ địa chính, cơ

sở dữ liệu đất đai; thống kê, kiểm kê đất đai; đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh; số 12/2017/QĐ-UBND ngày 24/5/2017 về việc ủy quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Căn cứ Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 13/01/2015 của UBND tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bắc Ninh;

Căn cứ Văn bản số 26/TB-UBND ngày 07/3/2024 thông báo kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại phiên họp giao ban Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh ngày 07/3/2024;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại tờ trình số 60/TTr-STNMT ngày 26/02/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện công tác đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; cập nhật chỉnh lý hồ sơ địa chính; quản lý, khai thác, lưu trữ dữ liệu đất đai; thống kê đất đai năm 2024, với các nội dung như sau:

1. Số lượng, khối lượng dịch vụ sự nghiệp công đặt hàng:

- Khối lượng đo đạc, chỉnh lý bản đồ địa chính; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận, cụ thể:

+ Đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính phục vụ cấp Giấy chứng nhận cho: 5.135 thửa đất;

+ Đăng ký cấp mới: Hộ gia đình cá nhân 2.448 Giấy; tổ chức 1.672 Giấy.

+ Đăng ký biến động: Hộ gia đình cá nhân 73.494 Giấy; tổ chức 1.224 Giấy.

+ Đăng ký cấp đổi, cấp lại: Hộ gia đình cá nhân 3.833 Giấy.

- Khối lượng chỉnh lý hồ sơ địa chính theo hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất (kể cả hình thức đấu giá quyền sử dụng đất): 12.415 thửa đất.

- Khối lượng lưu trữ, bảo quản và cung cấp thông tin, dữ liệu đất đai được xác định trên cơ sở hiện trạng hệ thống kho của hệ thống Văn phòng; chỉnh lý tài liệu lưu trữ dạng giấy là 51 mét giá và tạo lập cơ sở dữ liệu tài liệu lưu trữ là 42 mét giá và 371.811 trang tài liệu đối với khối tài liệu là hồ sơ giải quyết của Chi nhánh Từ Sơn và chi nhánh Lương Tài.

- Thống kê đất đai năm 2023: Thực hiện cho cấp tỉnh theo quy định.

2. Chất lượng dịch vụ sự nghiệp công: Theo quy định hiện hành của Nhà nước về thực hiện công tác đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; cập nhật chỉnh lý hồ sơ địa chính; quản lý, khai thác, lưu trữ dữ liệu đất đai; thống kê đất đai năm 2024.

3. Thời gian triển khai và thời gian hoàn thành: Từ tháng 01 đến tháng 12 năm 2024.

4. Đơn giá, giá đặt hàng theo quyết định của cấp có thẩm quyền: Đơn giá của Dự toán được xác định tại Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND ngày 28/6/2018 của UBND tỉnh Bắc Ninh về Đơn giá đo đạc lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất; lập hồ sơ địa chính; cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai. Trong đó có điều chỉnh mức lương cơ sở theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ quy định về mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang là (1.800.000 đồng) và các hạng mục công việc nào phải thực hiện thì sẽ được tính toán vào đơn giá Dự toán tính theo các định mức kinh tế - kỹ thuật đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại các Thông tư của Bộ Tài nguyên Môi trường: số 14/2017/TT-BTNMT ngày 20/07/2017; số 35/2017/TT-BTNMT ngày 04/7/2017; số 13/2019/TT-BTNMT ngày 07/8/2019; số 03/2022/TT-BTNMT ngày 28/02/2022 và số 26/2014/TT-BTNMT ngày 28/05/2014.

5. Dự toán kinh phí đặt hàng, trong đó chi tiết theo các nguồn sau:

- Dự toán kinh phí đặt hàng: **72.086.643.000 đồng.**

(Bằng chữ: Bảy mươi hai tỷ, không trăm tám mươi sáu triệu, sáu trăm bốn mươi ba nghìn đồng chẵn)

- Nguồn vốn: Sự nghiệp kinh tế được giao trong năm 2024.

(Có bảng dự toán chi tiết kèm theo)

6. Phương thức thanh toán, quyết toán: Căn cứ vào khối lượng, chất lượng hồ sơ thực tế phát sinh trong năm 2024 được kiểm tra, nghiệm thu theo quy định.

7. Phương thức nghiệm thu, bàn giao sản phẩm:

- *Phương thức kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:*

+) *Công tác đo đạc chỉnh lý bản đồ, đăng ký cấp Giấy chứng nhận*

* Công tác đo đạc chỉnh lý bản đồ: Công tác kiểm tra nghiệm thu sản phẩm đo đạc bản đồ địa chính; đo đạc chỉnh lý riêng lẻ từng thửa đất của bản đồ địa chính, trích đo địa chính thửa đất được thực hiện trên cơ sở tuân thủ các quy định tại Thông tư số 49/2016/TT-BTNMT ngày 28/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

* Công tác đăng ký cấp Giấy chứng nhận: Việc lập, hoàn thiện hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận, đăng ký biến động sau cấp Giấy chứng nhận, cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận được thực hiện dựa trên các văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và được cấp có thẩm quyền kiểm tra, xác nhận, phê duyệt theo trình tự, thời gian thực hiện của các thủ tục hành chính xác định đã được công bố. Việc tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm hành chính công cấp huyện, tỉnh hoặc theo hình thức trực tuyến trên cổng dịch vụ công của tỉnh hoặc dịch vụ công quốc gia; đối với hộ gia đình, cá nhân có thể lựa chọn hình thức nộp tại xã, việc tiếp nhận tại xã phải được lập phiếu tiếp nhận như trình tự TTHC theo quy định.

+) Công tác cập nhật chỉnh lý hồ sơ địa chính

Thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 28 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT về trách nhiệm và mức độ kiểm tra hồ sơ địa chính: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khi thực hiện cập nhật, chỉnh lý thường xuyên hồ sơ địa chính có trách nhiệm kiểm tra 100% số trường hợp đã cập nhật, chỉnh lý; Phòng chuyên môn của Văn phòng đăng ký đất đai có trách nhiệm kiểm tra trên 20% số trường hợp đã cập nhật, chỉnh lý.

Sở Tài nguyên và Môi trường giám sát quá trình thực hiện và kiểm tra việc hoàn thiện cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính theo quy định (nếu có).

+) Công tác quản lý, khai thác, lưu trữ dữ liệu đất đai

Theo từng công đoạn thực hiện, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh sẽ thực hiện kiểm tra, nghiệm thu và xác nhận số lượng đã thực hiện đảm bảo đúng quy định. Sở Tài nguyên và Môi trường giám sát quá trình thực hiện và kiểm tra việc tiếp nhận, bảo quản, lưu trữ và cung cấp thông tin đất đai theo quy định (nếu có).

+) Công tác thống kê đất đai cấp tỉnh năm 2023

Kiểm tra mức độ đầy đủ của tài liệu và tính pháp lý hồ sơ kết quả thống kê; tính chính xác trong việc tổng hợp số liệu trong các biểu thống kê; tính thống nhất số liệu giữa các biểu thống kê với nhau; giữa biểu số liệu với báo cáo kết quả thống kê đất đai; báo cáo kết quả thống kê đất đai.

- Bàn giao sản phẩm:

+) Công tác đo đạc chỉnh lý bản đồ, đăng ký cấp Giấy chứng nhận

Hồ sơ đăng ký cấp Giấy chứng nhận sản phẩm hoàn thành là ghi vào sổ địa chính để quản lý và Giấy chứng nhận đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, trao cho người sử dụng đất khi hoàn thành thủ tục hành chính (01 bộ hồ sơ đăng ký lưu tại Văn phòng đăng ký đất đai).

+) Công tác cập nhật chỉnh lý hồ sơ địa chính

Các loại tài liệu đã thực hiện cập nhật, chỉnh lý như: Bản đồ địa chính dạng giấy, sổ địa chính, sổ mục kê đất đai, sổ cấp Giấy chứng nhận lưu tại Văn phòng đăng ký đất đai và các Chi nhánh.

Cơ sở dữ liệu địa chính được cập nhật, đồng bộ hóa từ cấp tỉnh đến cấp huyện. Riêng đối với cấp xã chưa khai thác sử dụng trực tiếp hồ sơ địa chính dạng số từ cơ sở dữ liệu địa chính của tỉnh, huyện thì Văn phòng đăng ký đất đai thực hiện định kỳ việc chiết xuất, sao vào các dữ liệu mới cập nhật, chỉnh lý trong kỳ gửi cho công chức địa chính cấp xã để cập nhật vào bản sao hồ sơ địa chính dạng số của xã theo quy định.

+) Công tác quản lý, khai thác, lưu trữ dữ liệu đất đai

Hệ thống kho lưu trữ, tài liệu lưu trữ được chỉnh lý sơ bộ, sắp xếp, bảo quản lưu trữ, vệ sinh thường xuyên phù hợp với không gian kho, đặc tính tài liệu lưu trữ của đơn vị và theo quy định. Các nội dung công việc quản lý, khai thác, lưu trữ dữ liệu đất đai thực hiện lập chung vào báo cáo thể hiện đầy đủ các nội dung đã thực hiện theo dự toán này phù hợp với quy định pháp luật.

+) *Công tác thống kê đất đai*

* Biểu số liệu thống kê đất đai cấp tỉnh: 01 bộ giấy và 01 bộ số;

* Báo cáo kết quả thống kê đất đai cấp tỉnh: 01 bộ giấy và 01 bộ số.

8. Quyền và nghĩa vụ của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bắc Ninh: Tổ chức thực hiện nội dung, khối lượng công việc nêu trên, đảm bảo chất lượng theo quy định; trong quá trình thực hiện phải thường xuyên thông báo và trao đổi về tiến độ và nội dung công việc thực hiện.

9. Quyền và nghĩa vụ của cơ quan, tổ chức đặt hàng: Sở Tài nguyên và Môi trường theo chức năng nhiệm vụ, thực hiện ký hợp đồng đặt hàng với Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Bắc Ninh, kiểm tra, nghiệm thu chất lượng, khối lượng sản phẩm theo quy định hiện hành về công tác đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; cập nhật chỉnh lý hồ sơ địa chính; quản lý, khai thác, lưu trữ dữ liệu đất đai; thống kê đất đai năm 2024.

Điều 2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện đúng theo quy định; Sở Tài chính hướng dẫn việc sử dụng kinh phí và thanh quyết toán đảm bảo đúng theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Kho bạc nhà nước tỉnh, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh và các cơ quan đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Lưu : VT, TNMT, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đào Quang Khải

Đào Quang Khải



ĐU TOÁN KINH PHÍ DỰ KIẾN NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số: 12/QĐ-UBND ngày 19/3/2024 của UBND tỉnh Bắc Ninh)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Giá trị	Ghi chú
I	Giá trị công việc hoàn thành		
1	Đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận; Đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính	64.456.372.214	
2	Cập nhật chỉnh lý hồ sơ địa chính từ hồ sơ giao đất, cho thuê đất, cấp Giấy chứng nhận	1.177.043.917	
3	Tiếp nhận, bảo quản, phục vụ khai thác tài liệu đất đai	1.698.606.460	
4	Thống kê đất đai	19.471.939	
	Cộng	67.351.494.530	
	Thuế GTGT (10%)	6.735.149.453	
	Tổng giá trị công việc hoàn thành	74.086.643.983	
II	Giảm trừ số phí, lệ phí được để lại	2.000.000.000	
III	Số tiền đề nghị thanh toán (làm tròn)	72.086.643.000	

